

Số: 06/2016/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất đối với từng loại đất cụ thể Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Văn bản số 67/CV-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số nội dung tại bảng giá đất của tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung một số nội dung tại Bảng giá đất đối với từng loại đất cụ thể Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Thời hạn của loại đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ quy định tại Phụ lục IV, V, VI, VII, VIII và Phụ lục IX của Bảng giá đất là 70 (bảy mươi) năm;

2. Bổ sung giá đất của một số tuyến đường vào bảng giá đất:

a) Bảng giá đất ở tại nông thôn ven đô thị, ven đường giao thông chính (quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ), các đầu mối giao thông, khu thương mại, du lịch và các điểm dân cư (Phụ lục II, Bảng 1):

- Thành phố Hải Dương: Đất ven Quốc lộ 37 (đoạn thuộc xã Nam Đồng) bổ sung vào Khu vực 3;

- Huyện Nam Sách:

+ Đất ven đường nối nút giao lập thể Quốc lộ 37 và Quốc lộ 5A bổ sung vào Khu vực 5;

+ Đất ven đường dẫn phía bắc Cầu Hàn với đường 5B bổ sung vào Khu vực 6.

- Huyện Tứ Kỳ: Đất ven Quốc lộ 37 (đoạn thuộc xã Dân Chủ) bổ sung vào Khu vực 5;

- Huyện Ninh Giang: Đất ven đường Đồng Xuân (đoạn thuộc xã Đồng Tâm) bổ sung vào Khu vực 5.

b) Bảng giá đất ở tại đô thị (Phụ lục III):

- Bảng 1. Bảng giá đất ở tại thành phố Hải Dương:

+ Đường kè sông Sặt (đoạn từ phố Bùi Thị Xuân đến phố Lý Thánh Tông và đoạn từ phố Lý Thánh Tông đến Cầu Cát) bổ sung vào loại IV, nhóm E, số thứ tự 42;

+ Đường kè sông Sặt, đoạn từ cuối đường Mạc Đĩnh Chi đến giáp Cầu Cát bổ sung vào loại V, nhóm A, số thứ tự 31.

- Bảng 2. Bảng giá đất ở tại các phường thuộc thị xã Chí Linh: Quốc lộ 18 (đoạn nhà hàng 559 đến giáp phường Văn An thuộc Khu dân cư Mật Sơn) bổ sung vào loại I, nhóm A, phường Chí Minh;

- Bảng 3. Bảng giá đất ở tại các thị trấn thuộc các huyện:

+ Thị trấn Nam Sách: Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ Hiệu sách nhân dân đến cổng chợ Hóp) bổ sung vào loại I, nhóm B, số thứ tự 7;

+ Thị trấn Ninh Giang: Đường Đồng Xuân (đoạn trong phạm vi thị trấn) bổ sung vào loại II, nhóm C, số thứ tự 3.

c) Bảng giá đất thương mại, dịch vụ tại vị trí khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề (Phụ lục VIII) và Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại vị trí khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề (Phụ lục IX):

- Ven đường Ngô Quyền thuộc địa bàn thành phố Hải Dương bổ sung vào số thứ tự 01;

- Ven các tuyến đường còn lại thuộc địa bàn thành phố Hải Dương bổ sung vào số thứ tự 02.

d) Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó phòng Chuyên viên liên quan;
- Như điều 2;
- TT Công báo và Tin học - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thụy

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**